

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW 9 tháng đầu năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo, triển khai của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2026; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Chỉ đạo và Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW 9 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã tiếp tục xác định nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là điều kiện tiên quyết để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội của xã. UBND xã đã bám sát các chủ trương, chính sách, các văn bản hướng dẫn của cấp trên để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số.

UBND xã ban hành Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 về việc kiện toàn các tổ Chuyển đổi số cộng đồng sau sắp xếp thôn; Quyết định số 511/QĐ-UBND, ngày 22/4/2026 về việc thành lập Tổ Thông tin liên lạc Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Mai Phụ năm 2026; Kế hoạch và nhiều văn bản thực hiện nhiệm vụ Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: số 92/KH-UBND, ngày 14/5/2026 Kế hoạch chuyển đổi số xã Mai Phụ năm 2026; số 48/KH-UBND ngày 18/3/2026 Tổ chức Lễ hưởng ứng triển khai ứng dụng công dân số (i-HaTinh) tích hợp phản ánh hiện trường trên địa bàn xã Mai Phụ; số 124/KH-UBND ngày 16/6/2026 Kế hoạch Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn xã Mai Phụ; số 123/KH-UBND ngày 16/6/2026 Kế hoạch Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên các nền tảng số; số 134/KH-UBND ngày 02/7/2026 Kế hoạch Hoạt động và dự toán ngân sách hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; số 149/KH-UBND ngày 29/7/2026 Kế hoạch Thực hiện Chương trình Đề

án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Mai Phú; số 164/KH-UBND ngày 04/9/2026 Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tại UBND xã Mai Phú; số 175/KH-UBND ngày 23/9/2026 Kế hoạch Triển khai các nền tảng số, cơ sở dữ liệu các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng bộ với hệ thống IOC và phát triển ứng dụng công dân số i-HaTinh trên địa bàn xã Mai Phú; số 180/KH-UBND ngày 30/9/2026 Kế hoạch Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Mai Phú; số 183/KH-UBND ngày 07/10/2026 Kế hoạch Triển khai mô hình “Ngày thứ 7 vì nhân dân phục vụ”, Hướng dẫn, tiếp nhận lưu động các thủ tục hành chính tại Nhà văn hóa các đơn vị thôn; số 724/UBND-VHXXH ngày 16/4/2026 về việc tăng cường tuyên truyền, cài đặt và sử dụng ứng dụng Công dân số i-HaTinh tích hợp phản ánh hiện trường; số 1402/UBND-VHXXH ngày 10/7/2026 về việc đẩy nhanh tiến độ cài đặt, đăng ký tài khoản ứng dụng Công dân số (i-HaTinh); số 1435/UBND-VHXXH ngày 16/7/2026 về việc giao chỉ tiêu cài đặt ứng dụng Công dân số Hà Tĩnh (i-HaTinh); số 1520/UBND-VHXXH ngày 28/7/2026 về việc triển khai tuần cao điểm tuyên truyền và thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn xã; số 1625/UBND-VHXXH ngày 10/8/2026 về việc đăng ký danh sách tham gia Chương trình phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; số 1971/UBND-VHXXH ngày 25/9/2026 về việc đôn đốc hoàn thành khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Hạ tầng số

- Hiện nay trên địa bàn xã có tỷ lệ phủ sóng di động 4G đạt 100%, 5G đạt trên 85% địa bàn khu dân cư; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%; tỷ lệ hộ gia đình có người có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh đạt 90%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 85%; Phát triển hệ thống cáp quang, các trạm BTS phủ sóng khu vực dân cư, cơ bản đáp ứng nhu cầu ứng dụng thông tin của chính quyền, doanh nghiệp, người dân.

- Cơ sở vật chất hạ tầng CNTT tiếp tục được quan tâm đầu tư. Đến nay cơ bản cán bộ, công chức toàn xã được trang bị máy tính để phục vụ chỉ đạo điều hành và tác nghiệp; 100% máy tính kết nối mạng internet qua các hình thức có dây và không dây; các trang thiết bị phụ trợ như máy in, máy scan, máy photocopy, thiết bị mạng,... từng bước đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, nghiệp vụ; Cấp xã đã được cấp thiết bị bảo mật và đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai kết nối mạng TSLCD phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ mật, tối mật. Trung tâm phục vụ Hành chính công đã bố trí các trang thiết bị theo quy định: Kios lấy số tự động, màn hình hiển thị các TTHC, máy

scan,... Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh, quốc gia; đảm bảo việc trao đổi hai chiều (Năm 2025 và 2026, xã đã đầu tư mua sắm mới 17 máy tính, 15 máy in, 04 máy scan. Trong đó cấp cho thôn 12 máy tính, 12 máy in). Nâng cấp màn hình Led tại 02 phòng họp trực tuyến đảm bảo các chỉ tiêu.

- Hiện nay, Khối UBND: (39 biên chế) có 51 máy tính (có 8 máy xách tay), 35 máy in, 10 máy scan, 01 máy pho to; Hệ thống hạ tầng CNTT sử dụng đồng bộ và đúng quy trình phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc từ UBND xã và các cơ quan trên địa bàn. Tỷ lệ văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được lưu trữ, xử lý trên phần mềm Hồ sơ công việc đạt 100%; 100% văn bản được ký số khi gửi đi trên môi trường mạng.

- Chủ động phối hợp triển khai kết nối Mạng TSLCD năm 2026, 2027 và giai đoạn 2028-2030; Rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát hiện trạng và đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ đường truyền, máy tính tại các thôn trên địa bàn xã.

2. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)

- Chủ động triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý, điều hành và hỗ trợ nghiệp vụ chuyên môn, nhằm nâng cao hiệu suất xử lý công việc, chất lượng tham mưu, và tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ. UBND xã đã ký hợp đồng sử dụng ứng dụng AI MISA iGOV OneAI; đồng thời tổ chức tập huấn công tác bảo vệ BMNN, an toàn trên môi trường số, phổ biến ứng dụng Nền tảng trí tuệ nhân tạo MISA iGOV ONEAI trong quản lý và điều hành cho 100% CBCCVC, người lao động thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UB Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã và Lãnh đạo các trường học trên địa bàn..

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cài đặt ứng dụng i-HaTinh; tham mưu Kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai tuyên truyền, tập huấn cài đặt và sử dụng ứng dụng i-HaTinh và các nền tảng số; kỹ năng an toàn số, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng cho Tổ chuyên số cộng đồng, liên đoàn cán bộ thôn;

- Công chức phụ trách chuyên đổi số ở Đảng ủy và UBND xã được cử tham gia khóa đào tạo chuyên sâu do Sở Khoa học Công nghệ tổ chức.

- Triển khai, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành Khóa học học “Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC”, “Chương trình Phổ cập kỹ năng số dành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước” qua Nền tảng Bình dân học vụ số.

3. Dữ liệu số và nền tảng số dùng chung

- Công tác phát triển, ứng dụng các nền tảng, cơ sở dữ liệu được chú trọng. Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu dân cư như: dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử; quản lý cán bộ, công chức; cơ sở dữ liệu đất đai; tư pháp, hộ tịch; quản lý đối tượng chính sách, người có công...

Sử dụng hiệu quả các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP, IOC,...), Dịch vụ công trực tuyến, Chỉ đạo điều hành, Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Hệ thống thông tin báo cáo, thư điện tử công vụ; Hệ thống học trực tuyến...

- Thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc điện tử.

- Thường xuyên kiểm tra, làm sạch dữ liệu, duy trì dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” trên hệ thống dữ liệu dân cư.

4. An toàn thông tin mạng

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin được xã quan tâm thực hiện: thường xuyên quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm quy định về quản lý văn bản, tài liệu gửi nhận trên môi trường mạng và bảo vệ thông tin, dữ liệu. Máy tính tại cơ quan Đảng, chính quyền và Mặt trận tổ quốc xã cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung:

- Triển khai hệ thống mạng số liệu chuyên dùng tại Đảng ủy, HĐND, UBND, UB Mặt trận tổ quốc xã chuẩn bị sẵn sàng để triển khai Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc mật.

- Phối hợp tuyên truyền, cảnh báo các lỗ hổng bảo mật; đồng thời thực hiện chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện các giải pháp quét mã độc theo yêu cầu của công an tỉnh.

5. Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền số

- Triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP, IOC,...); Dịch vụ công trực tuyến, Một cửa điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống học trực tuyến từ trung ương đến xã.

- Sử dụng đồng bộ và đúng quy trình hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại các phòng ban, đơn vị, trường học trên địa bàn; tỷ lệ văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được lưu trữ, xử lý trên phần mềm Hồ sơ công việc đạt 100%, 100% văn bản được ký số khi gửi đi trên môi trường mạng.

6. Một cửa điện tử

Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thực hiện phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở với các nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, ứng dụng i-Hà Tĩnh và Phong trào “Bình dân học vụ số”,... Đồng thời tổ chức lồng ghép tuyên truyền tại các hội nghị, cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ,

sinh hoạt các tổ chức đoàn thể và các cuộc họp Nhân dân trên địa bàn. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến 699/699 hồ sơ đạt 100%. Số hóa thành phần hồ sơ đầu vào 100%, Số hóa kết quả 554/554 đạt 100%. Hồ sơ có thực hiện nghĩa vụ tài chính 384 hồ sơ, đạt 100%

7. Kinh tế số, xã hội số và Ứng dụng công dân số i-HaTinh

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn; tăng cường ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; ứng dụng thương mại điện tử, dịch vụ quảng cáo trực tuyến...

- 100% cơ sở y tế, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với lệ phí và các khoản đóng nộp của học sinh; thực hiện chi trả lương hưu, chế độ chính sách qua tài khoản ngân hàng; 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý quy trình sản xuất, quản lý thông tin cơ sở sản xuất, thông tin sản phẩm và hỗ trợ giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử của tỉnh.

- 100% hộ gia đình thực hiện thanh toán tiền điện, tiền nước không dùng tiền mặt.%; 86% người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử; 100% dân số ở độ tuổi trưởng thành có đăng ký tài khoản DVCTT; 100% dân số ở độ tuổi trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; 92% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử;

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng, lực lượng đoàn thanh niên tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, rà soát dữ liệu đất đai. Thực hiện thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp bằng hình thức điện tử....

- 100% các trường học trên địa bàn triển khai sổ liên lạc điện tử, các phần mềm quản lý học sinh, phổ cập giáo dục; ứng dụng các nền tảng số hỗ trợ trong dạy học, học và thi trực tuyến.

- Ứng dụng công dân số i-HaTinh phát huy tốt việc kết nối người dân, doanh nghiệp với cơ quan chính quyền. Đến nay 100% cán bộ, công chức viên chức trên địa bàn và 8.393 người dân (chiếm 42.27%) đăng ký thành công ứng dụng i-HaTinh; tiếp nhận, đơn đốc các phòng, đơn vị liên quan xử lý 58 phản ánh hiện trường, đã thực hiện xử lý 56 phản ánh, 02 phản ánh đang trong hạn xử lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn hoàn thành khóa học 'Bình dân học vụ số'. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý quy trình sản xuất, quản lý thông tin cơ sở sản xuất, thông tin sản phẩm và hỗ trợ giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử của tỉnh.

8. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số và cập nhật, công khai minh bạch trên Trang thông tin điện tử của xã

Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, qua đó đã nâng cao nhận thức số trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân:

Việc cập nhật, công khai minh bạch trên Trang thông tin điện tử của xã: đảm bảo đăng tải đầy đủ, kịp thời các thông tin, đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Trang nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

Chỉ đạo tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Nghị quyết 57, về các hoạt động Chuyển đổi số..., tuyên truyền cổ động trực quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính xã và các cơ quan, đơn vị, Treo khẩu hiệu vượt đường, khẩu hiệu Led, pano tại UBND xã và các cơ quan, đơn vị, phát sóng các file trên hệ thống truyền thanh cơ sở, nhiều tin bài về hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Cổng thông tin điện tử, trang facebook thông tin xã Mai Phú. Tuyên truyền, tập huấn phổ biến, hướng dẫn kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo đến cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và Tổ chuyển đổi số cộng đồng cũng như các nhóm Zalo cộng đồng của các thôn theo hướng dẫn

Đăng tải trên 38 tin, bài, thông báo, văn bản tuyên truyền về chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số”, Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số trên Trang thông tin điện tử xã, fanpage và các nhóm Zalo cộng đồng.

Thực hiện trên 340 lượt phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở với các nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, ứng dụng i-Hà Tĩnh và Phong trào “Bình dân học vụ số”,... Đồng thời tổ chức lồng ghép tuyên truyền tại các hội nghị, cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt các tổ chức đoàn thể và các cuộc họp Nhân dân trên địa bàn.

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

1. Cơ sở hạ tầng về công nghệ tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu để thực hiện đồng bộ, thường xuyên về chính quyền số, chuyển đổi số.: máy tính của cán bộ, công chức chưa được cài Hệ điều hành và office bản quyền; Hệ thống mạng internet đã hoạt động ổn định, tuy nhiên chưa được đầu tư Hệ thống tường lửa để bảo mật mạng; ngăn chặn các truy cập trái phép và bảo vệ hệ thống khỏi các mối đe dọa từ bên ngoài. Hiện các thôn chưa có máy tính, máy in và các thiết bị kèm theo. Đề nghị tiếp tục trang bị, nâng cấp hạ tầng, thiết bị đảm bảo, có phương nâng cấp mạng LAN. Trang bị đủ các điều kiện, thiết bị tại thôn (máy tính, máy in. hệ thống mạng internet...) và hỗ trợ gói cước mạng internet tại các thôn.

2. Một số phần mềm còn xảy ra lỗi trong quá trình sử dụng, việc đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống còn chậm, chức năng thanh toán trực tuyến đôi lúc chưa ổn định.

3. Đối với ứng dụng công dân số i-HaTinh, hiện không tổng hợp được số liệu của từng thôn để xã có cơ sở triển khai hiệu quả; đề nghị thống kê được số tài khoản đã được đăng ký trên ứng dụng của từng thôn, để xã có cơ sở đôn đốc thực hiện hiệu quả hơn và tổng hợp phục vụ công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực, khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trên địa bàn toàn xã; trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ, chuyển đổi số. Hiện nay có các nền tảng học trực tuyến <https://www.binhdanhocvuso.gov.vn>; <https://kns.hocso.vn>; <https://hatinh.mobiedu.vn>; <https://kns.hocso.vn>; đề nghị tích hợp các nền tảng học trực tuyến và các dịch vụ số khác vào cùng một ứng dụng phù hợp.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị trang bị đủ các điều kiện, thiết bị phục vụ học tập số (máy tính, máy in, hệ thống mạng internet...) và hỗ trợ gói cước mạng internet tại các thôn.

2. Đề nghị tăng cường tích hợp, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống; bổ sung chức năng tổng hợp, thống kê, báo cáo tự động theo từng lĩnh vực, đơn vị và chỉ tiêu phục vụ công tác quản lý, điều hành; đồng thời bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2026 của UBND xã Mai Phú./. *Chánh*

Nơi nhận:

- Sở Khoa học - Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT-VHXX. *guy*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Anh Tuấn